TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2018/KDTM-ST Ngày: 10/8/2018 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Cừ**

Ông **Nguyễn Văn Thanh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Tú, kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường TAND Thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-KDTM ngày 03/10/2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST- KDTM ngày 04/06/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: **Ngân hàng TMCP V**

Địa chỉ: Số 89, đường L, phường L, Quận Đ, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Chí D -Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 1421/2018/UQ-VPB ngày 23/7/2018), có mặt.

*** Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại T**

Địa chỉ: số 10, đường Đ, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại T (sau đây viết tắt là Công ty T) vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T (sau đây viết tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 041113-359427-01-SME ngày 05/11/2013 với số tiền 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay: Thanh toán một phần tiền mua 01 xe ô tô Nissan Navara 2.5MT, loại 4WD, mới 100% sản xuất tại

Thái Lan theo hợp đồng số NA-170113/01 ký ngày 17/01/2013 giữa Công ty T và Công ty TNHH Nisssan V. Lãi suất trong hạn 13,5%/năm, mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/01/2014. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, trả lãi sau của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ độ 4,7%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân 480.000.000 đồng tại Khế ước nhận nợ số 041113-359427-01-SME ngày 05/11/2013.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Xe ô tô bán tải Pickup cabin kép, nhãn hiệu Nissan Navara LE, BKS: 38C-037…, số khung: MNTVCUD40Z0606761, số máy: YD25530349T, theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 008788 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 31/10/2013 cho Công ty T.

Tính đến ngày 07/8/2018, Công ty T đã thanh toán được số tiền như sau: nợ gốc: 70.058.168 đồng, nợ lãi: 64.795.938 đồng. Tổng: 134.854.106 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi tư nghìn, một trăm lẻ sáu đồng).

Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng từ ngày 25/7/2014. Vì vậy, Ngân hàng đã căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 041113-359427-01-SME ngày 05/11/2013 chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn kể từ ngày 25/7/2014 với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận. Tạm tính đến ngày 07/8/2018, Công ty T còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là: Nợ gốc: 409.941.832 đồng; Nợ lãi: 269.567.656 đồng (trong đó lãi trong hạn 97.036.648 đồng, lãi quá hạn 172.531.008 đồng); Phạt chậm trả: 105.365.901 đồng. Tổng: 784.875.389 đồng.

Nguyên đơn đề nghị: Rút phần lãi phạt chậm trả cho Công ty T tính đến ngày 07/8/2018 là: 105.365.901 đồng. Yêu cầu Tòa án buộc Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ. Tính đến ngày 07/8/2018 là: Nợ gốc: 409.941.832 đồng; Nợ lãi: 269.567.656 đồng. Tổng: 679.509.488 đồng và tiếp tục tính lãi trong hạn, lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, Khế ước nhận nợ, các văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày Công ty T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời kê biên tài sản tranh chấp xe ô tô bán tải Pickup cabin kép, nhãn hiệu Nissan Navara LE, BKS: 38C-037…, số khung: MNTVCUD40Z0606761, số máy: YD25530349T, theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 008788 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 31/10/2013 cho Công ty Cổ phần XD và TM Thăng Long. Trường hợp sau này Ngân hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền thu hồi được tài sản đảm bảo thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại để thu hồi nợ.

Tại Bản tự khai ngày 31/3/2017 và Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 17/4/2018, người đại diện theo pháp luật của Công ty T ông Nguyễn Đình L giám đốc trình bày: Công ty T và Ngân hàng có ký Hợp đồng tín dụng số 041113-359427-01-

SME ngày 05/11/2013 với số tiền 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng). Tính đến ngày 18/9/2014 Công ty đã trả cho Ngân hàng 118.726.000 đồng tiền gốc và lãi. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty T thanh toán 503.169.158 đồng và các khoản phát sinh, đề nghị Ngân hàng tính lại cụ thể theo hợp đồng. Công ty đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật và giao tài sản thế chấp là xe ô tô đã thế chấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, xác minh, niêm yết, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Căn cứ khoản 2 Điều 244; Điều 471, 474, 476, 342, 343, 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu thanh toán phạt chậm trả của nguyên đơn.
- Buộc bị đơn Công ty T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 07/8/2018 tổng cộng 679.509.488 đồng, trong đó: Nợ gốc: 409.941.832 đồng, Nợ lãi: 269.567.656 đồng (lãi trong hạn 97.036.648 đồng, lãi quá hạn 172.531.008 đồng);

- Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty T phải thanh toán số nợ và xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản nên được xác định là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản.

[2]. Tại Điều 10 của hợp đồng tín dụng, các bên có cam kết lựa chọn Tòa án nơi thực hiện hợp đồng để giải quyết (là nơi có địa điểm trụ sở, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b, g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn là Công ty T, sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Công ty T không còn đóng tại địa chỉ số 10, đường Đ, qua xác minh và tại văn bản số 24/CV-ĐKKD ngày 07/6/2018 của Sở kế hoạch đầu tư Hà Tĩnh cho biết tình trạng hoạt động của Công ty T đang bị khóa và thuộc đối tượng bị thu hồi đăng ký giấy chứng nhận doanh nghiệp nhưng đến nay vẫn chưa làm thủ tục giải thể. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Giám đốc tại bản tự khai, biên bản lấy lời

khai ông L trình bày đang cư trú tại thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, tuy nhiên khi Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng tại địa chỉ ông L cung cấp thì chính quyền địa phương cũng như thông báo từ bưu điện ông L không còn cư trú tại địa chỉ nêu trên nên không thể tống đạt các thông báo của Tòa án cho ông L, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trên ba số báo 26, 27, 28 tháng 7 năm 2018 Báo nhân dân và nhắn tin trên đài tiếng nói Việt Nam vào hồi 11 giờ 50’ ngày 02, 03, 04/8/2018 theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ông Nguyễn Đình L vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4]. Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5]. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu về tiền phạt chậm trả tính đến ngày 07/8/2018 là: 105.365.901 đồng và đề nghị hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời kê biên tài sản thế chấp. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền phạt chậm trả của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 112 và Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời.

[6]. Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng với Công ty T đúng với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại quy định tại Điều 98 Luật tổ chức tín dụng và quyết định số 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Các bên ký hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không khiếu nại nội dung của hợp đồng. Vì vậy, hợp đồng tín dụng nói trên có giá trị pháp lý buộc các bên phải thi hành. Hết thời hạn bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

[7]. Về lãi suất hai bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 041113-359427-01-SME ngày 05/11/2013 là 13,5%/năm, mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/01/2014. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, trả lãi sau của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ độ 4,7%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, các bên đã thỏa thuận tại Điều 2 của các hợp đồng tín dụng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005: “*Lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng*”. Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định “*tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Theo các quy định trên thì thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa các bên là phù hợp, ngân hàng yêu cầu bên vay trả các khoản lãi từ ngày bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ được chấp nhận. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

[8]. Trên cơ sở hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 07/8/2018, Công ty T còn nợ Ngân hàng là: Nợ gốc: 409.941.832 đồng; Nợ lãi: 269.567.656 đồng. Tổng: 679.509.488 đồng. Do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bên cho vay khởi kiện yêu cầu bên vay phải trả nợ là có căn cứ, phù hợp Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận, kể từ ngày 08/8/2018 bên vay còn phải chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

[9]. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 041113-359427-01-SME/TC ngày 05/11/2013 đã công chứng theo đúng quy định, nội dung hợp đồng các bên không tranh chấp và ký kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 342, 343 Bộ luật dân sự năm 2005 nên có hiệu lực pháp luật. Do bên thế chấp tài sản vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo quy định tại Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 bên nhận thế chấp có quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô bán tải Pickup cabin kép, nhãn hiệu Nissan Navara LE, BKS: 38C-037…, số khung: MNTVCUD40Z0606761, số máy: YD25530349T, theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 008788 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 31/10/2013 chủ sở hữu Công ty T theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét ý kiến của người đại diện theo pháp luật trình bày Công ty T đã trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng tổng cộng 118.726.000 đồng đề nghị Ngân hàng tính toán lại tiền gốc và tiền lãi cho công ty. Tuy nhiên, quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tính đến ngày 06/12/2017 Công ty T đã thanh toán được 70.058.168 đồng tiền nợ gốc và 64.795.938 đồng nợ lãi, tổng cộng 134.854.106.

[11]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12]. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 474, 476, 342, 343, 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu thanh toán 105.365.901 đồng phạt chậm trả của nguyên đơn.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Công ty cổ phần xây dựng và thương mại T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 07/8/2018 tổng cộng 679.509.488 đồng, trong đó: Nợ gốc: 409.941.832 đồng, Nợ lãi: 269.567.656 đồng (lãi trong hạn 97.036.648 đồng, lãi quá hạn 172.531.008 đồng);

Kể từ ngày 08/8/2018 Công ty cổ phần xây dựng và thương mại T còn phải chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng 041113-359427-01-SME ngày 05/11/2013.

3. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 041113-359427-01-SME/TC ngày 05/11/2013 giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại T có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô bán tải Pickup cabin kép, nhãn hiệu Nissan Navara LE, BKS: 38C-037.21, số khung: MNTVCUD40Z0606761, số máy: YD25530349T, theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 008788 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 31/10/2013 chủ sở hữu Công ty Cổ phần XD và TM T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại T phải chịu 31.180.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 12.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000506 ngày 21/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

5. *"Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính